

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày 21-06-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Luyện;
2. Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 05 và ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) K.

Trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng Th, Vĩnh Th V, RG, KG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế V; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng K phòng giao dịch N là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/11/2018).

Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Ông V có mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) K trình bày yêu cầu khởi kiện:*

Anh Nguyễn Khánh L có vay Ngân hàng TMCP K 30.000.000 đồng. Mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, giải ngân ngày 07/08/2017, đến hạn trả là ngày 07/08/2020, lãi suất thỏa thuận trong hạn 22%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức vay tín chấp.

Trong đó: Rút tiền mặt 15.000.000 đồng, thanh toán hàng hóa 15.000.000 đồng, theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế số 2017221000020 ngày 07/08/2017.

Hình thức thanh toán: Gốc và lãi vay được trả hàng tháng, tối thiểu 5% trên tổng dư nợ của kỳ sao kê; ngày chốt sao kê và thông báo dư nợ đến khách hàng là ngày 10 hàng tháng.

Do anh L vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng yêu cầu anh L thanh toán 52.626.185 đồng. Trong đó: Nợ gốc 30 triệu đồng, nợ lãi và phí vượt hạn mức 22.626.185 đồng (tạm tính đến ngày 10/3/2019) và tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ gốc.

** Bị đơn anh Nguyễn Khánh L:* Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo phiên họp, phiên hòa giải 02 lần nhưng đương sự không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh L thanh toán nợ gốc 30.000.000 đồng, nợ lãi và phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng ký kết tính đến ngày chốt sao kê là ngày 10/06/2019 là 27.866.902 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận ghi trên hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Đây là khoản nợ vay cá nhân nên buộc cá nhân anh L thanh toán cho Ngân hàng.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý

vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng vốn gốc 30.000.000 đồng, lãi và phí phát sinh theo hợp đồng ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP K khởi kiện anh Nguyễn Khánh L, Ngân hàng là nguyên đơn, anh L là bị đơn; Ngân hàng xác định hợp đồng tín dụng hình thức mở thẻ và được cấp thẻ tín dụng Quốc tế mục đích cho vay tiêu dùng do cá nhân ký kết nên chỉ khởi kiện cá nhân anh L. Do không có ai liên quan đến hợp đồng vay nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách liên quan trong vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Khánh L được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1]. *Xét quan hệ pháp luật tranh chấp*: Ngân hàng TMCP K khởi kiện anh Nguyễn Khánh L về thanh toán tiền vay trong hợp đồng cấp tín dụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2]. *Xét hợp đồng tín dụng*: Ngày 07 tháng 08 năm 2017 Ngân hàng TMCP K với anh Nguyễn Khánh L ký hợp đồng cấp tín dụng, hình thức vay là được cấp thẻ tín dụng Quốc tế số 2017221000020 ngày 07/08/2017, với số tiền vay là 30.000.000 đồng. Mục đích vay là tiêu dùng, giải ngân ngày 07/08/2017, thời hạn vay 36 tháng, đến hạn là ngày 07/08/2020, lãi suất trong hạn 22%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, hình thức vay tín chấp, lãi và vốn vay được trả hàng tháng tối thiểu là 5%. Việc anh L đề nghị cấp thẻ được Ban lãnh đạo Công an nhân dân huyện N nơi anh L công tác trước đây xác nhận, sau đó Ngân hàng mới ký hợp đồng cấp tín dụng với anh L. Như vậy, có cơ sở khẳng định anh L có ký hợp đồng với Ngân hàng K để mở thẻ tín dụng Quốc tế.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K*: Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh Nguyễn Khánh L thanh toán gốc tiền vay 30.000.000 đồng, lãi và phí

phát sinh đến ngày chốt sao kê gần nhất là ngày 10/6/2019 với số tiền 27.866.902 đồng, thấy rằng:

Về nợ gốc 30.000.000 đồng:

- Theo bản sao kê thì anh L rút tiền mặt 15.000.000 đồng vào ngày 17/8/2017 và thanh toán hàng hóa tại Công ty Tiến Thịnh Alo Cà Mau 15.000.000 đồng là thực tế có xảy ra.

- Tại biên bản làm việc giữa Ngân hàng với anh L thể hiện là anh L thừa nhận có vay tiền Ngân hàng 30.000.000 đồng nợ gốc chưa thanh toán (bút lục 111 đến 113).

- Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án đến bị đơn, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP K về việc kiện đòi nợ gốc đối với anh L.

Về nợ lãi và phí:

Ngân hàng TMCP K yêu cầu anh L thanh toán lãi và phí theo hợp đồng đã ký, bao gồm lãi suất phát sinh trong kỳ, lãi phạt chậm trả, phí vượt hạn mức. Thấy rằng:

Đối với lãi suất thời điểm Ngân hàng TMCP K cho vay 22%/năm là cao hơn so với mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Ngân hàng có cung cấp cho Tòa án hợp đồng đã ký và phụ lục kèm theo trong đó thể hiện rõ lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả, phí vượt hạn mức,.... Do được ghi nhận trong hợp đồng nên đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu trả lãi, phí theo hợp đồng được chấp nhận toàn bộ, cụ thể: Lãi suất trong hạn, phạt chậm trả, phí vượt hạn mức tính đến ngày 10/06/2019, tổng cộng 27.866.902 đồng.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng K, buộc anh Nguyễn Khánh L thanh toán nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả, phí vượt hạn mức là 57.866.902 đồng, trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, lãi suất, phạt chậm trả, phí vượt hạn mức tính đến ngày 10/6/2019 là 27.866.902 đồng.

Đối với hợp đồng tín dụng phát hành thẻ giữa Ngân hàng TMCP K với anh L, do đặc thù của loại vay này là thẻ tín dụng quốc tế, theo quy định của Ngân

hàng thì chốt lãi vào ngày 10 hàng tháng do đó phần chậm trả tiền của anh L được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày chốt sao kê anh L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch 5%, yêu cầu của Ngân hàng được chấp toàn bộ nên anh L phải chịu án phí là $57.866.902 \text{ đồng} \times 5\% = 2.893.000 \text{ đồng}$ (lấy tròn), Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Ý kiến của Kiểm sát viên có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K đối với anh Nguyễn Khánh L về việc thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Nguyễn Khánh L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K là 57.866.902 đồng. Trong đó vốn gốc: 30.000.000 đồng. Lãi suất, phí tính đến ngày 10/6/2019 là 27.866.902 đồng.

Kể từ ngày 11/06/2019, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục

thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Khánh L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 2.893.000 đồng.

+ Ngân hàng K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.138.827 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016233 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính